

## **Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm**

### **Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Tinh Hoa**

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm Malaysia

Thời gian: Ngày 15 Tháng 1 Năm 2010

### **Tập 22**

Kính thưa chư vị pháp sư, chư vị đồng tu, xin mời ngồi. Xin xem đoạn thứ nhất trong kinh Vô Lượng Thọ Tinh Hoa.

***Kinh văn: “Tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức, cụ túc vô lượng hạnh nguyện, an trụ nhất thiết công đức pháp trung”.***

“*Vô lượng hạnh nguyện*” chính là đức hạnh của Phổ Hiền Đại Sĩ, cũng tức là Phổ Hiền Thập Đại Nguyện Vương, chúng tôi đã giảng xong vô lượng hạnh nguyện rồi. Hôm nay chúng ta xem một câu sau cùng: “*An trụ nhất thiết công đức pháp trung*”, nhất thiết công đức pháp chính là Nam Mô A Di Đà Phật. Vào thời đại Tùy Đường, chư cô đại đức đã từng đem tất cả pháp của đức Thế Tôn đã nói bốn mươi chín năm, làm một cuộc so sánh. Đức Phật đã nói tất cả pháp bốn mươi chín năm, vậy pháp môn nào là đệ nhất? Kết quả mọi người đều công nhận kinh Hoa Nghiêm là đệ nhất, cho nên gọi kinh Hoa Nghiêm là vua trong các kinh, là căn bản pháp luân. Kinh Hoa Nghiêm mà so sánh với kinh Vô Lượng Thọ thì kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất, tại vì sao? Vì kinh Hoa Nghiêm đến sau cùng, Phổ Hiền Bồ Tát dùng Thập Đại Nguyện Vương dẫn về Cực Lạc, thì kinh Hoa Nghiêm mới được viên mãn. Mà trong kinh Vô Lượng Thọ, từ đầu đến cuối đều là nói Tây Phương Cực Lạc thế giới, cho nên kinh Vô Lượng Thọ là nơi trở về của kinh Hoa Nghiêm, là tổng kết luận của tất cả kinh, là đệ nhất trong đệ nhất.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư đem kinh Vô Lượng Thọ chia làm bốn mươi tám phẩm, vậy phẩm nào là đệ nhất trong bốn mươi tám phẩm? Chúng ta lại tiếp tục tìm xem, đương nhiên là phẩm thứ sáu; phẩm thứ sáu là nói bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật. Mà trong bản hội tập, thì chương là hai mươi bốn nguyện, còn mục là bốn mươi tám nguyện, đây là đem năm loại bản dịch gốc

khác nhau hội tập thành một bản hoàn hảo. Bốn mươi tám nguyện là A Di Đà Phật tự mình phát nguyện, Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài vì chúng ta chuyển thuật, đây là một phẩm quan trọng nhất của toàn bộ kinh. Bốn mươi tám nguyện có bốn mươi tám điều, vậy điều nào là đệ nhất? Cổ nhân có nói, nguyện thứ mười tám là đệ nhất, vì sao nói nguyện thứ mười tám là đệ nhất? Trong nguyện thứ mười tám nói, người lúc sắp mạng chung, mười niệm vãng sanh; mười niệm này phù hợp với tiêu chuẩn tu học của Tịnh Tông, đó là Đại Thế Chí Bồ Tát đã dạy: “*Điều nhiếp lục căn, tịnh niệm liên tục*”, lúc lâm chung mà buông bỏ được vạn duyên, chính là “*điều nhiếp lục căn*”. Niệm câu Phật hiệu này, niệm bốn chữ cũng được, niệm sáu chữ cũng được; một câu tiếp một câu, niệm mười câu liên lục thì gọi là “*tịnh niệm liên tục*”. Lúc đó chẳng có hoài nghi, chẳng có xen tạp, mười niệm này phù hợp với tiêu chuẩn của Đại Thế Chí đã dạy, gọi là “*thập niệm tất sanh*”! Đây tức là nói rõ công đức danh hiệu chẳng thể nghĩ bàn, cho nên câu danh hiệu này chính là tất cả pháp công đức, chúng ta phải biết rõ câu này.

Một người sắp lâm chung muốn cầu vãng sanh, nhưng họ suốt đời không niệm A Di Đà Phật, lúc họ lâm chung gặp được thiện tri thức khuyên dạy họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Họ vừa nghe được thì tin liền, thì họ liền phát nguyện, thì họ thật sự niệm Phật, cho nên họ niệm mười niệm thì được vãng sanh, họ để lại tướng rất tốt đẹp. Chúng ta thấy họ niệm Phật được vãng sanh, sao mà dễ dàng như vậy? Thế nhưng, chúng ta phải bình tĩnh mà suy nghĩ, chúng ta có đủ điều kiện như họ hay không? Vì họ đã hội đủ điều kiện. Thứ nhất là lúc lâm chung, thần trí của họ tỉnh táo, đây là điều kiện đầu tiên. Nếu lúc họ lâm chung mà mê man, cũng có nhiều người lúc lâm chung, chúng tôi cũng nhìn thấy, lúc họ lâm chung, thân nhân quyến thuộc của họ đến thăm, họ cũng chẳng nhận ra; bạn bè đến thăm, họ cũng chẳng biết là ai, họ lắc đầu, cho nên họ không được vãng sanh. Người già lúc sắp lâm chung, họ thường bị chứng bệnh mất trí, hễ mà có hiện tượng này thì không được vãng sanh, dù có hộ niệm cũng chẳng được vãng sanh, vậy có cần hộ niệm hay không? Có hộ niệm thì tốt hơn không hộ niệm. Tuy họ chẳng được vãng sanh nhưng cũng giúp cho họ giảm bớt sự đau khổ, cũng tránh khỏi đọa vào ác đạo, cho nên hộ niệm rất có lợi ích.

Phải nhớ kỹ, lúc bình thường chúng ta niệm Phật, một nguyện này rất là quan trọng. Tại trong hai phẩm Tam Bối Vãng Sanh và Vãng Sanh Chánh Nhân, Phật có nói rất rõ ràng: “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Trước câu “*nhất hướng chuyên niệm*” còn có một câu phải “*phát Bồ Đề tâm*”, nếu không phát Bồ Đề tâm thì không được vãng sanh. Chúng ta thấy có người lúc lâm chung, họ nghe được câu Phật hiệu này thì tin liền, thì họ phát nguyện vãng sanh, nhưng họ chẳng phát Bồ Đề tâm, mà tại sao họ cũng được vãng sanh? Thì đại sư Ngẫu Ích, tại trong kinh A Di Đà Yếu Giải có nói, Ngài vì chúng ta phá trừ cái nghi hoặc này, Ngài có nói, tin sâu, nguyện thiết chính là vô thượng Bồ Đề tâm. Từ xưa đến nay, chẳng có ai nói qua câu này, là người đầu tiên nói câu này là đại sư Ngẫu Ích. Cho nên đại sư Ấn Quang đọc trong kinh A Di Đà Yếu Giải, Ngài vô cùng tán thán, Ngài nói: “Cho dù là cổ Phật tái lai, có làm chú giải được kinh A Di Đà, cũng không thể hay hơn bộ yếu giải này”, đây là Ngài tán thán đến chỗ cùng tột.

Câu nói này, trước kia lúc tôi giảng kinh ở Tân Gia Ba, lúc đó tôi vẫn chưa thường trụ ở Tân Gia Ba; mỗi năm tôi cũng đến Tân Gia Ba giảng kinh một tháng. Trước kia tôi có quen biết với lão pháp sư Diễn Bồi, chúng tôi đã quen biết với nhau đã có nhiều năm, lúc tôi đến Tân Gia Ba, Ngài có đến phi trường đón tôi, và nhất định mời tôi dùng cơm. Có một hôm thì Ngài hỏi đến chuyện này, Ngài hỏi tôi: “Thưa pháp sư Tịnh Không, đại sư Ấn Quang nói Ngài đọc trong kinh A Di Đà Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, thì đại sư Ấn Quang tán thán bộ yếu giải này. Cho dù là cổ Phật tái lai có làm chú giải cho kinh A Di Đà cũng chẳng thể hay hơn bộ yếu giải này; câu tán thán này, có phải là hơi quá đáng một chút không?” Thì tôi trả lời: “Đại sư Ấn Quang là một người rất thật thà, Ngài tán thán không quá đáng chút nào, mà hoàn toàn là sự thật”, đây là tổ Ấn Quang đã khẳng định, Ngài giúp cho chúng ta tín nguyện kiên cố. Kinh A Di Đà Yếu Giải này rất hay, trước kia tôi còn ở bên Mỹ, có một vị đồng tu đến hỏi tôi: “Thưa pháp sư, nếu có một cơ duyên như vậy, pháp sư suốt một đời chỉ có thể giảng được một bộ kinh, chỉ có thể học một bộ kinh, thì pháp sư chọn bộ kinh nào?” Thì tôi chẳng cần suy nghĩ, tôi chỉ chọn kinh A Di Đà Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, tại vì sao? Vì một bộ kinh này cũng đủ rồi, niệm Phật chắc chắn nhất định được sanh Tịnh Độ. Nếu

tôi có một cơ duyên này, tôi rất muốn suốt cả đời chuyên giảng kinh A Di Đà Yếu Giải, có thể giảng hai trăm lần, ba trăm lần, đó là bản nguyện của tôi. Còn như giảng những bộ kinh khác, chẳng phải tự tôi thích giảng, mà đó là người khác đến thỉnh tôi giảng, nên tôi phải nhận lời, tôi chẳng thể không làm tròn ý nguyện của chúng sanh. Mà trong Thập Đại Nguyện Vương có nói, phải hằng thuận chúng sanh, chẳng thể thuận theo cá nhân mình, nếu là thuận theo ý của tôi, thì suốt đời tôi chỉ giảng một bộ kinh A Di Đà Yếu Giải này. Nay thì tôi hằng thuận chúng sanh, vì vậy đã giảng hết mấy chục bộ kinh luận, cho nên chẳng thể không biết điều này, chúng ta phải đem cái tâm an trụ trong kinh A Di Đà Yếu Giải, chính là an trụ trong một câu Phật hiệu sáu chữ hồng danh này, thì chúng ta sẽ được khai ngộ, chứng quả. Sự chứng quả trong Tịnh Độ Tông tức là vãng sanh, vãng sanh tức là chứng quả. Đây là một pháp môn viên mãn thù thắng nhất, cho nên đây là cương lĩnh trong cương lĩnh. Chúng ta nắm lấy cái cương lĩnh này thì đã nắm được hết thầy Phật pháp, tất cả kinh điển và tất cả pháp môn.

An trụ là đem cái tâm an trụ trong sáu chữ hồng danh, cho nên người thật sự tu hành, nếu muốn trong đời này vững vàng mau chóng được thành tựu, chỉ có niệm một câu Phật hiệu này thì đủ rồi. Đặc biệt là trong xã hội ngày nay, một xã hội hỗn loạn, xảy ra tai nạn liên miên, nay chúng ta đọc kinh là vì muốn hiểu rõ nghĩa lý, sau khi hiểu rõ nghĩa lý thì đã xây dựng được lòng tin, thì tâm chúng ta phát nguyện, chính là phát nguyện cầu sanh Cực Lạc thế giới, thân cận A Di Đà Phật, thì quý vị tự nhiên có thể buông bỏ được những thứ khác. Chẳng những đức Thế Tôn dùng pháp môn đệ nhất này giáo hóa chúng sanh, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh cũng là dùng pháp môn này. Như trong kinh có nói, pháp môn này đích thật là một pháp môn dễ hành, khó tin, thật là pháp khó tin, người nào mà tin sâu chẳng hoài nghi thì người đó nhất định là có đại phước đức, có đại trí tuệ cho nên họ mới y giáo phụng hành.

Chúng ta đọc trong kinh A Di Đà, vừa mở đầu thì thấy hàng Tiểu Thừa có tôn giả Xá Lợi Phất là trí tuệ đệ nhất, bậc Đại Thừa thì có Văn Thù Bồ Tát trí tuệ đệ nhất, nếu chẳng phải là bậc trí tuệ đệ nhất thì họ không tin. Hiện nay chúng ta có rất nhiều người tu Tịnh Độ, vậy chúng ta có phải là bậc trí tuệ đệ

nhất hay không? Không thể nói quý vị chẳng có trí tuệ, nếu là bậc trí tuệ đệ nhất thì quý vị sớm đã thành tựu rồi, quý vị thành tựu cái gì? Thành tựu nhất tâm bất loạn. Ít nhất quý vị đạt được Sự nhất tâm bất loạn, Sự nhất tâm bất loạn chính là A La Hán của Tiểu Thừa; còn Lý nhất tâm bất loạn là Đại Thừa Bồ Tát, thì quý vị ngang hàng với Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Chúng tôi giảng kinh Hoa Nghiêm, hiện nay đang giảng đến phẩm Thập Trụ, quý vị ít nhất cũng là bậc Bồ Tát Thập Trụ, đó là gì? Quý vị là bậc trí tuệ đệ nhất, quý vị đã thật sự tin, hạng người như vậy không nhiều.

Tôi học Phật đã có năm mươi chín năm, giảng kinh cũng có năm mươi hai năm, chẳng những không thấy qua cũng chẳng nghe nói qua; chúng ta phải nhận biết mình, hồi quang phản chiếu là phải nhận biết mình, đã nói rõ chúng ta không phải là bậc trí tuệ đệ nhất. Vậy phải chú tâm mà xem, lòng tin của chúng ta là nửa tin, nửa ngờ; trạng thái của chúng ta là như vậy, chẳng phải là hoàn toàn tin. Nếu là người hoàn toàn tin thì họ nhất định đã buông bỏ vạn duyên, mà nay tâm của chúng ta còn có nhiều chuyện lo lắng, không buông bỏ được. Những chuyện này, trong tâm của quý vị càng ít càng tốt, đến khi nào thấy đều buông bỏ hết thì nhất tâm bất loạn hiện tiền, tuy nay chưa buông bỏ hết nhưng đã nhẹ rất nhiều. Chẳng phải không có trở ngại, sự trở ngại rất nhẹ; trong cái trạng thái này, gọi là công phu thành phiền. Lúc quý vị lâm chung có lẽ sẽ được vãng sanh, tôi nói có lẽ nghĩa là thế nào? Là duyên của quý vị thù thắng. Lúc lâm chung oán gia trái chủ không cản trở quý vị, vả lại có rất nhiều người đến hộ niệm cho quý vị, lúc đó họ nhắc nhở quý vị. Quý vị niệm Phật công phu thành phiền thì nhất định được vãng sanh, nếu công phu chưa thành phiền thì cảnh giới bên ngoài vẫn sẽ quấy nhiễu quý vị. Chúng ta nghĩ xem, cảnh giới bên ngoài có quấy nhiễu được chúng ta hay không? Nếu còn bị quấy nhiễu thì nên cảnh giác, phải cố gắng dụng công, nếu không thì sẽ bỏ mất nhân duyên thù thắng trong đời này, đây là điều rất đáng tiếc.

Có rất nhiều vị đồng tu cũng có xem qua cuốn phim 2012, sau khi xem xong, đại đa số người đều có tâm cảnh giác rất cao, người học Phật chúng ta, không kể chuyện này là thật hay giả, chúng ta có thể lấy nó làm cảnh giác cho mình, để chứng đắc trong thời hạn nhất định. Ta nhất định phải niệm đến công phu thành phiền trước tháng Mười Một năm 2012, thì ta nắm chắc phần vãng

sanh, tức có nghĩa là nói mạng sống chúng ta chỉ còn có ba năm, quý vị có chịu buông bỏ hay không? Quý vị không chịu buông bỏ cũng phải buông bỏ, phải buông bỏ! Chúng ta chẳng thể chần chờ nữa, thời gian ba năm này, phải cố gắng dụng công, có được thành công hay không? Được thành công. Tại vì sao? Vì trong lịch sử, những người niệm Phật trong ba năm được thành công rất nhiều, chúng ta hãy đọc trong quyển Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện, những người đó niệm Phật được vãng sanh, tại sao chúng ta không được? Họ được, chúng ta cũng được; họ là những người làm chứng cho chúng ta, chứng minh thời gian ba năm là đủ rồi.

Chúng ta nghĩ xem, trí tuệ của chúng ta, chẳng những không sánh bằng Văn Thù Bồ Tát mà cũng chẳng sánh bằng Xá Lợi Phật hàng Tiểu Thừa. Thế nhưng, chúng ta đối với pháp môn Tịnh Độ, vừa nghe được thì vui mừng, tin tưởng, tiếp nhận, rất thích tu học, điều này không dễ. Cho nên khi tôi nhìn thấy một số các đồng tu, sau khi họ nghe được pháp môn này thì tin liền, thì trong tâm tôi rất ngưỡng mộ, rất khâm phục, tại vì sao? Vì tôi đối với pháp môn Tịnh Độ chẳng có dễ khởi lòng tin như vậy. Trước kia giáo sư Phương Đông Mỹ, thầy giới thiệu triết học kinh Phật cho tôi, tôi rất ngưỡng mộ triết học của trong kinh điển nói, về sau tôi đọc xem kinh Phật thì mới biết được trong kinh Phật có luân lý, có đạo đức, có nhân quả, lại còn có khoa học, và lại nói được rất đầy đủ, tôi liền sanh lòng vô cùng ưa thích. Lão cư sĩ Lý Bình Nam, Ngài đem pháp môn Tịnh Độ giới thiệu cho tôi, tôi chỉ là nghe mà thôi, Ngài dạy tôi, tôi chẳng thể không học, nhưng tôi chẳng có hết lòng học tập, tại vì sao? Vì pháp khó tin, thật là khó tin, thậm chí Ngài khuyên tôi cũng đã hết lời: “Nay ông hãy thử tin một lần xem sao! Xưa nay cũng có rất nhiều vị tổ sư đại đức, họ cũng đã tiếp nhận, và lại họ tu hành đều được thành tựu, ông hãy tu thử xem!” Ngài dùng những lời này khuyên tôi tu Tịnh Độ, nhưng tôi vẫn thích học kinh giáo.

Khi tôi thật sự tin Tịnh Độ, là lần đầu tiên lúc tôi giảng kinh Hoa Nghiêm ba mươi mấy năm trước, lúc đó tôi giảng kinh đã có mười mấy năm, mà giảng kinh Hoa Nghiêm là lần đầu tiên. Có một hôm trong lòng tôi đột nhiên nghĩ đến, trong kinh Hoa Nghiêm, ngài Văn Thù và Phổ Hiền tu pháp môn gì? Thiệt Tài đồng tử tu pháp môn gì? Phần kinh vẫn ở phía sau, tôi vẫn chưa

giảng đến. Cho nên tôi lật xem phần kinh văn sau cùng trong kinh Hoa Nghiêm, lật đến phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên trong kinh Hoa Nghiêm Bốn Mươi, thì thấy ngài Văn Thù và Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Sau khi tôi xem xong phẩm kinh văn này thì tôi hoàn toàn đã hiểu rõ vì sao ngài Văn Thù và Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Mà Thiện Tài đồng tử là pháp tử của Văn Thù Bồ Tát, đương nhiên là kế thừa pháp mạch của thầy, nhất định là tu Tịnh Độ. Thiện Tài đồng tử theo học với Văn Thù Bồ Tát đã chứng được Căn Bản Trí, cũng tức là trong Thiên Tông thường nói, minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ.

Sau khi Thiện Tài đồng tử khai ngộ thì Văn Thù Bồ Tát để cho Ngài đi tham học, vị thiện tri thức đầu tiên Ngài đến tham học là tỳ-kheo Đức Vân. Quý vị hãy xem trong kinh Hoa Nghiêm Tám Mươi, tỳ-kheo Đức Vân tu pháp môn gì? Là tu Bát Châu tam-muội. Tu Bát Châu tam-muội là chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sanh Cực Lạc thế giới, đây là vị thiện tri thức đầu tiên. Người Trung Hoa và người Ấn Độ xưa kia, có lẽ đều cùng một quan niệm này, chính là vào trước làm chủ. Chúng ta thấy ngài Thiện Tài tu pháp môn này, nhất định là do Văn Thù Bồ Tát truyền cho Ngài. Văn Thù Bồ Tát giới thiệu Ngài đến tham học với tỳ-kheo Đức Vân và tham học với vị sau cùng thứ năm mươi ba, vị thiện tri thức thứ năm mươi ba là Phổ Hiền Bồ Tát. Phổ Hiền Bồ Tát dùng Thập Đại Nguyên Vương dẫn về Cực Lạc, dẫn Ngài về đến Cực Lạc thế giới. Quý vị thấy, một đầu, một cuối, ở giữa năm mươi một vị thiện tri thức, Ngài thầy đến tham học.

Đại sư Thanh Lương tại trong Chú Giải, Ngài có nói một câu cho chúng ta, gọi là trải qua luyện tâm, ngài Thiện Tài đi tham học tất cả pháp môn, sau khi hiểu rõ, Ngài đối với chư thiện tri thức vô cùng cảm kích, nhưng Ngài không tu học pháp môn đó. Ngài chỉ nói: “Luyện đức, lễ từ”, Luyện Đức là cảm ân, cảm tạ họ nói pháp môn đó cho mình nghe, Lễ là lễ lạy, Từ là không tu học. Quý vị thấy ngài Thiện Tài thâm nhập một môn, thâm nhập một môn chính là niệm Phật, tám vạn bốn ngàn pháp môn chẳng thể nhiều loạn tâm của Ngài. Ngài chỉ niệm một câu Phật hiệu, thế nhưng, Ngài cũng tham học tất cả pháp môn, cho nên pháp môn nào Ngài cũng thông đạt, chẳng có một thứ nào mà không biết.

Ngài đã thành tựu “*vô sở bất tri*”, kinh Bát Nhã có nói: “*Bát Nhã vô tri, vô sở bất tri*”, đây là Ngài làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Thế nhưng, quý vị phải có trí tuệ này mới được, phải có Định lực này thì mới chẳng bị nó làm dao động, tức là có thể nghe, có thể học, có thể tiếp xúc tất cả pháp môn mà không bị nó làm ảnh hưởng, chẳng bị nó làm dao động, chỉ chuyên niệm một câu A Di Đà Phật này thì đủ rồi. Có được như vậy mới là “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”. Nếu như hôm nay quý vị học được một môn khác, lại muốn tu thêm, thì là xen tạp rồi, nền tảng của quý vị chưa có vững chắc, cho nên chưa tới trình độ này thì quý vị không có tư cách đi tham học. Đi tham học, phải có bản lãnh, phải có Giới - Định - Tuệ để thành tựu “*vô sở bất tri*” của quý vị, tại vì sao? Vì tương lai quý vị phải giáo hóa chúng sanh. Do vì căn tánh của chúng sanh khác nhau, chẳng phải chỉ dùng một pháp môn mà có thể chỉ dẫn được, cho nên quý vị cần phải có vô lượng pháp môn để tiếp dẫn vô lượng vô biên chúng sanh. Đó là dùng để tiếp dẫn tất cả chúng sanh, để tiếp dẫn họ vào cửa Phật, sau cùng phải giúp cho họ được thành tựu tức là trở về đến Tịnh Độ. Cho nên vô lượng vô biên pháp môn, thầy đều trở thành phương tiện môn.

Trước kia tôi tin sâu Tịnh Độ là nhờ học kinh Hoa Nghiêm, nhờ có kinh Hoa Nghiêm dẫn dắt tôi vào Tịnh Độ, thì tôi mới hết lòng hết dạ tu Tịnh Độ. Nếu chẳng có nhờ kinh Hoa Nghiêm, dù tôi có tu học Tịnh Độ, nhưng cũng không có quyết lòng, nhất tâm nhất ý mà tu học. Nay quý vị thật sự hiểu được ý nghĩa “*khó tin*” của cổ đại đức đã nói, quý vị vừa tiếp xúc thì hoan hỷ, thì hết lòng tu học, điều này có thể chứng minh túc thế của quý vị có thiện căn sâu dày. Trong đời quá khứ, quý vị có tu pháp môn này, chẳng phải chỉ có một đời, mà là nhiều đời nhiều kiếp đã có huân tu thiện căn. Trong đời quá khứ, vì sao chẳng được vãng sanh? Nhất định là có trở ngại, không phải đã nghe nhiều mà lòng tin của mình bị dao động, trong lúc lâm chung có trở ngại là bị oán gia trái chủ làm trở ngại, làm nhiễu loạn quý vị, khiến cho quý vị không buông bỏ được chuyện thế gian, cho nên quý vị chẳng được vãng sanh. Nay trong đời này quý vị phải hiểu rõ những chân tướng sự thật này, thì tín nguyện của quý vị mới được kiên cố, sẽ không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động.



Nay quý vị đang tu học, vẫn chưa có Định lực sâu, thì chẳng nên tu học nhiều pháp môn. đây là thầy Lý thường dạy cho các đồng tu chúng tôi, không nên tu học nhiều pháp môn, chỉ có thâm nhập một môn này, đây là phương pháp tốt nhất. Thế nhưng, không được hủy báng những pháp môn khác, tại vì sao? Vì đều là do Phật nói. Nếu quý vị hủy báng, thì là hủy báng Phật, nghĩ rằng ta tu pháp môn này là đệ nhất, người khác cũng chẳng bằng ta. Nếu quý vị có cách nghĩ này, cách nói này, thì quý vị có được vãng sanh hay không? Không được vãng sanh. Tại vì sao? Vì đó là hủy báng Phật. Người hủy báng Tam Bảo mà được vãng sanh về Cực Lạc thế giới sao? Tuyệt đối không có chuyện này. Cho nên chúng ta phải khen ngợi tất cả pháp môn, Phật giáo ở Trung Hoa có tám tông phái Đại Thừa và hai tông phái Tiểu Thừa; tuy nay chẳng còn hai tông phái Tiểu Thừa, nhưng khi chúng ta tiếp xúc được, cũng phải khen ngợi. Cổ đại đức có nói: “Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng”, đến khi nào trong xã hội này quý vị nhìn thấy người xuất gia và các đồng tu học Phật khen ngợi lẫn nhau thì Phật pháp đã hưng vượng. Nếu quý vị nhìn thấy người xuất gia và tại gia tự khen ngợi mình, hủy báng người khác, thì Phật pháp đã suy thoái, cho nên tự khen ngợi mình, hủy báng người khác là trọng giới của trong Bồ Tát giới. Đây là nói niệm Phật vì sao không được vãng sanh.

Nay chúng tôi đã có một chút tiêu trí tuệ này, thật sự đã hiểu rõ, đều là nhờ học trong kinh Hoa Nghiêm mới biết được, biết được khắp pháp giới, hư không giới cùng với mình là một thể, điều này thật là hiếm có. Chúng ta đã thừa nhận, đã khẳng định, hoàn toàn tiếp nhận, chẳng những tất cả pháp môn trong Phật giáo cùng với chúng ta là một nhà, mà hết thảy không đồng tôn giáo khác cũng là người một nhà, chẳng những là người một nhà, thành thật mà nói, cùng với mình là một thể. Khi đã là một thể, không có lý nào mà hủy báng? Chỉ có khen ngợi, tuyệt đối không hủy báng, thì chúng ta mới có thể đồng sanh cõi Cực Lạc. Tại trong Du Già Sư Địa Luận, có một đoạn kinh văn nói sáu thứ tướng công đức của Như Lai, đây là trong quyển thứ bảy mươi bốn Du Già Sư Địa Luận có nói: “*Vì khiến cho chúng sanh tu hành như Phật, đều được thành tựu đạo quả, cho nên nói sáu thứ tướng công đức của Như Lai*”. Nay chúng ta nói, an trụ tất cả công đức, điều này rất đáng cho chúng ta làm

tham khảo, sáu thứ tướng công đức này. Tướng công đức thứ nhất là Viên Mãn, là nói các đức Như Lai vạn hạnh đầy đủ, chủng trí viên minh, tất cả công đức thế gian và xuất thế gian thấy đều thành tựu.

“*Chủng trí viên minh*” là nhất thiết chủng trí mà quả địa Như Lai đã chứng đắc; Chủng là chủng chủng, là đạo chủng trí, chữ Trí này là Nhất Thiết Trí, hàng A La Hán đã chứng được Nhất Thiết Trí. Phật, Bồ Tát thì chứng được Đạo Chủng Trí. Nhất thiết trí là nói tổng tướng của các pháp, Tổng Tướng là Không Tướng tức là “*vạn pháp giai không*”, đây là nói hàng A La Hán đã chứng đắc, cho nên họ đã buông bỏ, họ chẳng còn chấp trước nữa. Thế nhưng, họ vẫn còn có phân biệt, bởi vì họ chẳng biết rõ căn nguyên của tất cả các pháp thiên biến vạn hóa, họ chỉ biết thiên biến vạn hóa đều là Không, đều không phải thật. Vì sao lại có hiện tượng này? Hàng A La Hán thì không biết nhưng bậc Bồ Tát thì biết rõ, Bồ Tát thì cao hơn A La Hán. Bậc Như Lai thì có hai thứ trí tuệ này, thấy đều được viên mãn, gọi là “*chủng trí viên minh*”. Nay chúng tôi đối với cái khái niệm này, vì đã đọc qua bộ luận Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đã có một khái niệm rất rõ ràng. Hành là tu hành, mà hành môn thì có vô lượng vô biên, cho nên dùng chữ Vạn này để nói, chữ Vạn này chẳng phải là con số, chữ Vạn này là bao gồm hết thấy vô lượng vô biên hành môn, thì gọi là tu hành chứng quả.

Trong đoạn kinh văn này nói “*vạn hạnh đầy đủ, trí huệ viên minh*”, chính là Nam Mô A Di Đà Phật, công đức Phật hiệu chẳng thể nghĩ bàn. Cổ đại đức tổng kết, tất cả chư Phật Như Lai tự mình thành tựu giáo hóa chúng sanh, các Ngài tổng kết đến sau cùng chính là một câu Phật hiệu này, thật là chẳng thể nghĩ bàn. Vì quý vị không nhận biết câu Phật hiệu này, cho nên quý vị còn có hoài nghi, quý vị có xen tạp; quý vị mà thật sự hiểu rõ minh bạch, thấu suốt rồi thì quý vị sẽ không còn xen tạp, sẽ chẳng còn hoài nghi nữa. Chỉ cần tịnh niệm liên tục thì thành tựu viên mãn, đây là ý nghĩa của hai chữ Viên Mãn của tướng công đức thứ nhất.

Tướng công đức thứ hai là Vô Cấu, ý nghĩa của câu này chính là câu thứ nhất lúc đại sư Huệ Năng khai ngộ, Ngài nói ra: “*Nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh*”. Trong tâm của chúng ta, tự tánh của chúng, có bị nhiễm ô hay không? Không có, vì nó vốn là thanh tịnh, cái gì bị nhiễm ô? Bị nhiễm ô là A

Lại Da Thức. Nên biết rằng, không phải là tự tánh, A Lại Da Thức có Ý nhiễm ô, Ý là Mạc Na, Mạc Na bị nhiễm ô, đó là vọng tâm. Mà chân tâm là tuyệt đối, là Vô Cấu, chẳng có dơ. Cho nên các đức Như Lai do vì chúng được Thường, Lạc, Ngã, Tịnh tứ đức mà chẳng bị tất cả phiền não làm ô nhiễm, Thường, Lạc, Ngã, Tịnh tứ đức này, ở nơi phàm phu chúng ta thì hữu danh vô thực.

“Thường” là gì, Thường là vĩnh hằng, không thay đổi, nay chúng ta nhìn thấy động vật, con người là động vật, có sanh - già - bệnh - chết, có thay đổi, là vô thường. Chúng ta phải biết điều này, vô thường nhất định là giả, Chân thường là vĩnh hằng. Cho nên Phật đã chứng đắc, Phật đã thấy Tánh, thấy Tánh tức là đại sư Huệ Năng nói: “*Nào ngờ tự tánh, vốn không sanh diệt*”, tự tánh của chúng ta không sanh, không diệt. Có sanh thì có diệt, không diệt đương nhiên thì không sanh, đây là vĩnh hằng, đây là đệ nhất đức.

Thứ hai là “Lạc”, Lạc là vui, chúng ta có vui hay không? Chúng ta đang sống trong lục đạo, trong lục đạo có sự vui hay không? Không có vui. Cũng có lúc chúng ta cảm thấy có vui, đó là gì? Đó là vì sự khổ tạm thời ngừng lại thì cảm thấy có vui, vì sự khổ tạm dừng lại. Nếu người tu hành giác ngộ, Phật, Bồ Tát giác ngộ, thì biết trong lục đạo chẳng có sự vui, chỉ có khổ. Thí như chúng ta không có thức ăn, đói bụng thì rất khổ, mỗi ngày ăn ba bữa cơm thì hết đói, cũng như uống thuốc vậy, uống thuốc có thể trị được bệnh đau bụng. Quý vị không ăn một bữa cơm thì chịu đói chẳng nổi, nếu không ăn ba bữa thì quý vị càng chịu khổ, quý vị hãy nghĩ xem, có phải là như vậy hay không. Như khát nước, rất khổ, không uống nước thì khổ. Mỗi ngày cho quý vị uống nước, cho quý vị uống nước tức là cho quý vị uống thuốc để trị cái khổ bệnh khát nước của quý vị. Quý vị làm gì có vui? Mà phải thường bổ sung, nếu bổ sung chẳng kịp thì lập tức chịu khổ liền, cho nên khổ là thật, vui là giả. Như những người tham ăn, lúc ăn thì rất vui, nhưng vui sẽ trở thành khổ, tại sao lại trở thành khổ? Lúc họ ăn một chén thì rất vui, ăn hai chén cũng được, nhưng nếu họ ăn hai mươi chén thì cái vui đó sẽ trở thành khổ rồi, cho nên nói vui là giả. Không cho quý vị ăn thì đói bụng, rất khổ, hai ngày mà không ăn thì quý vị càng khổ, nó chẳng bao giờ trở thành vui, khổ chẳng bao giờ trở thành vui, nhưng vui sẽ trở thành khổ, vì vui là giả, chẳng phải thật. Cho nên quý vị chú tâm mà tư duy quan sát thì quý vị sẽ hiểu rõ, thì quý vị mới thật sự

khâm phục Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài có thể biết rõ, nhìn rõ chân tướng sự thật này, người phàm phu chúng ta đều đã nhìn sai.

Thế nhưng, sau khi thấy Tánh thì có Chân Lạc, cái chân lạc này là gì? Là lìa khổ, tức là không còn tất cả sự khổ, thì gọi là chân lạc, chỉ có vui, không có khổ. Nay chúng ta là hạng phàm phu, đức Thế Tôn rất từ bi, Ngài biết chúng ta đang sống trong hoàn cảnh này, Ngài dạy cho chúng ta một phương pháp lìa khổ được vui, trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Thế Tôn dạy cho Long Vương, Ngài nói Bồ Tát có một pháp có thể lìa tất cả sự khổ của thế gian. Lúc tôi mới học Phật, đọc đến một câu này trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, thì tôi vô cùng hoan hỷ, đó là pháp gì? Nhất định phải học, có thể lìa tất cả sự khổ của thế gian, một pháp này là gì? Chính là tâm thiện, tâm tương ứng với thập thiện, tức là ý niệm thiện, lời nói thiện, việc làm thiện. Cái tâm thiện này, niệm niệm tăng trưởng, không để cho một niệm bất thiện xen tạp vào, đây là công phu, thì có thể mãi mãi xa lìa bất thiện, đây là nói từ trên nhân. Tu cái nhân này, đương nhiên sẽ chẳng có hết thấy tất cả quả báo bất thiện, cho nên tu học viên mãn Thập Thiện Nghiệp Đạo thì thành Phật. Quý vị có thể thoát ly sự khổ của lục đạo, cũng có thể thoát ly sự khổ của thập pháp giới, sự khổ của lục đạo và thập pháp giới chính là tất cả sự khổ của thế gian, chân thật không giả. Đức Phật truyền pháp này cho chúng ta, chúng ta phải hiểu rõ và biết giác ngộ, chúng ta suốt đời y giáo phụng hành thì tất cả cảnh giới bên ngoài sẽ chẳng còn nhiều loạn trong tâm quý vị.

Thập Thiện Nghiệp Đạo trong Phật pháp cũng giống như Đệ Tử Quy của Nho giáo vậy, cũng giống như Cấm Ứng Thiên của Đạo giáo vậy, từ nhập môn đến quả địa Như Lai, cũng không thể lìa khỏi. Chúng ta tu học cảnh giới càng ngày càng nâng cao, bề ngoài của Thập Thiện Nghiệp, càng mở thì càng rộng càng sâu, đạt đến quả địa Như Lai, Thập Thiện này không có bờ mé, rộng không bờ mé, thâm sâu vô cùng. Cho nên chư đại đức xưa nay, trong thế pháp, chúng ta thấy vị hoàng đế Ung Chính, quý vị hãy đọc bài chỉ dụ của vua trong phần đầu của kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, có nói rõ ràng. Nhà vua tán thán Phật pháp chính là tán thán ngũ giới thập thiện; ngũ giới thập thiện đã bao quát toàn bộ Phật pháp. Cái kiến giải này của Ngài chẳng phải của người phàm. Sau khi chúng tôi đọc xong bài chỉ dụ của vua, thì đối với hoàng đế

Ung Chánh, tuyệt đối không dám khinh thường. Ít nhất, Ngài đối với Phật pháp thật sự đã hiểu rõ, thật sự đã thông đạt, cho nên Ngài mới nói được những lời này.

“Ngã” là một quan niệm sai lầm, không phải thật, tại trong Phật pháp, định nghĩa của Ngã có nghĩa là chủ tử, có nghĩa là tự tại, chúng ta có làm chủ được hay không? Nếu tôi làm chủ được, trong đời này tôi rất mong mỗi có một đạo tràng nhỏ, suốt đời ở một chỗ giảng kinh thuyết pháp, nhưng tôi làm chẳng được, tôi không làm chủ được. Nếu mà làm chủ được, tôi tin rằng mỗi một người chúng ta đều hy vọng mỗi năm mười tám, mãi mãi không già không yếu thì làm chủ được. Thế nhưng, một năm già yếu hơn một năm, và lại còn sanh bệnh, đây tức là tự mình không làm chủ được. Không làm chủ được thì quý vị chẳng được tự tại, quý vị vẫn phải tùy duyên sống qua ngày.

“Tịnh” là thanh tịnh, có khởi tâm động niệm thì tâm không thanh tịnh, phân biệt, chấp trước thì càng tệ hơn, cho nên người phạm phu chẳng có Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Chư vị nên biết, Tứ Thánh pháp giới cũng không có Thường, Lạc, Ngã, Tịnh, hạng người nào có? Trong kinh Hoa Nghiêm nói, bậc Sơ Trụ Bồ Tát trở lên thì có Thường, Lạc, Ngã, Tịnh, họ đích thật là không sanh, không diệt, họ có Thường, họ đích thật chẳng có sự khổ. Họ cũng không có khổ, vui, buồn, hỷ, xả, đó gọi là Chân Lạc. Phật tại trong kinh có nói ba thứ khổ và tám thứ khổ, Dục giới, Sắc giới và Vô Sắc giới, thì Vô Sắc giới có Hành khổ, Sắc giới có Hoại khổ, chẳng có cách nào tránh khỏi. Cho nên Phật thường nói: “*Tam giới đều khổ*”, Hành khổ là gì? Là quý vị không thể giữ gìn mãi mãi, Hành khổ là nhờ định lực, hễ mất đi Định lực thì phiền não của quý vị khởi hiện hành. Trong khi vẫn còn Định lực thì chế phục được phiền não, nó chẳng khởi hiện hành, nhưng chưa đoạn trừ. Thật sự mà đoạn trừ hết kiến tư phiền não, trần sa và vô minh cũng phá hết thì gọi là Chân Lạc. Lúc đó quý vị làm chủ được, quý vị được tự tại, tùy loại hóa thân, thị hiện trong tất cả hữu tình chúng sanh; trong thập pháp giới chúng sanh có cảm thì tự mình có ứng, đây là làm chủ được, đây là được tự tại, nên dùng thân gì được độ thoát thì hiện thân đó ứng cơ thuyết pháp. Chúng sanh muốn nghe pháp môn nào thì quý vị tự nhiên truyền thọ pháp môn đó cho họ, quý vị đã được đại tự tại, cho dù Phật, Bồ Tát ứng hóa trong thập pháp giới, trong thập pháp họ cũng

chẳng bị nhiễm bởi tất cả cảnh giới, đây là Tịnh, cùng với tất cả chúng sanh hòa quang đồng trần, tâm của họ thanh tịnh, không nhiễm. Bạc Pháp Thân Bồ Tát mới có đủ Thường, Lạc, Ngã, Tịnh tứ đức này, cho nên họ cũng chẳng bị nhiễm ô bởi tất cả phiền não.

Tướng công đức thứ ba là Bất Động, là nói hết thủy công đức của các đức Như Lai đã chứng đắc đại tịch, được Định tất cả ngoại đạo ma quân, trộm cướp, thân nhân quyến thuộc và những thiên tai, nước, lửa, gió, thủy đều không thể nhiễu loạn phá hoại được. Ngày nay chúng ta là đang gặp phải những thiên tai này, đích thật đã gặp phải rồi, vậy chúng ta nghĩ xem, vì sao các đức Như Lai được thành tựu hết thủy công đức mà không trở ngại? Vì các Ngài đã chứng đắc “*đại tịch diệt định*”. Chữ Đại này là cái từ để tán thán, Tịch là vắng lặng, các Ngài an trụ trong đại định vắng lặng. Diệt là diệt cái gì? Là diệt vọng tưởng, diệt phân biệt, diệt chấp trước, thủy đều diệt hết. Vọng tưởng tức là khởi tâm động niệm, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, không khởi tâm, không động niệm, chẳng có khởi tâm động niệm thì làm gì có phân biệt, chấp trước.

Mà hóa trình của người phạm phu lúc mê mất tự tánh, trước tiên là khởi tâm động niệm; cho nên khởi tâm động niệm gọi là căn bản vô minh, tại vì sao? Vì khởi tâm động niệm sanh ra phân biệt, vì có phân biệt nên sanh ra chấp trước, nếu khởi tâm động niệm mà chẳng có phân biệt, chấp trước thì công phu này rất khó, quý vị ở trong Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Nếu hễ có phân biệt thì quý vị rơi xuống Tứ Thánh pháp giới trong thập pháp giới, nếu còn có chấp trước thì quý vị đọa và trong lục đạo luân hồi. Đây là vì sao lại có thập pháp giới và lục đạo luân hồi, ai bảo quý vị đọa lạc xuống đó? Không có ai, không có người bảo quý vị, cũng chẳng có người làm chủ quý vị. Cho nên chư cổ đại đức có nói một câu rất hay, đều là tự làm tự chịu, nay quý vị muốn hồi đầu, vẫn phải nhờ tự quý vị. Phật, Bồ Tát có thể giúp cho quý vị hồi đầu được hay không? Không được. Quý vị nên biết, nếu Phật, Bồ Tát có năng lực giúp cho chúng ta hồi đầu, các Ngài đại từ đại bi nhất định là giúp cho chúng ta hồi đầu rồi, có cần tu hành hay không? Không cần. Cho nên Phật, Bồ Tát chẳng thể giúp cho chúng ta điều này, trong ngôn ngữ có nói: “*Người nào thất thì người đó cỡi*”, tự quý vị đã ngã xuống thì nay tự quý vị đứng dậy.

Trước tiên phải buông bỏ chấp trước, thật sự buông bỏ chấp trước rồi thì không có lục đạo, vì lục đạo là giả, như cảnh mộng vậy, lúc tỉnh giấc thì chẳng có lục đạo. Quý vị ở trong Tứ Thánh pháp giới, trong Tứ Thánh pháp giới mà đoạn trừ được phân biệt, ta đã buông bỏ phân biệt, chỉ cần quý vị không phân biệt thì chẳng có Tứ Thánh pháp giới. Quý vị vẫn còn khởi tâm động niệm, nếu cũng không có khởi tâm động niệm thì chẳng có Thật Báo Trang Nghiêm Độ, lúc đó quý vị đã hoàn nguyên, trở về đến nơi nào? Trở về đến tự tánh. Tự tánh là gì? Phật cũng thố lộ một chút cho chúng ta, là Thường Tịch Quang, vậy Thường Tịch Quang là gì? Chính là ở đây nói “*đại tịch diệt định*”, đại tịch diệt định chính là Thường Tịch Quang, chữ Quang này có nghĩa là trong đại tịch diệt định có trí tuệ viên mãn. Đây là đức Thế Tôn tại trong kinh Hoa Nghiêm có nói: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai*”, đây là nói quả địa cứu cánh Như Lai có vô lượng trí tuệ, có vô lượng đức năng và có vô lượng tướng hảo. Tướng hảo tức là chúng ta thường nói có phước báo, cho nên trong tự tánh của quý vị vốn có đủ trí tuệ, năng lực và phước báo, chẳng phải từ bên ngoài mà có. Nhưng nếu đã mê mất tự tánh thì trí tuệ đức tướng của trong tự tánh sẽ không hiện ra ngoài, thành thật mà nói, nay chúng ta đã dần dần hiểu rõ, chẳng phải không hiện ra ngoài, tuy có hiện ra nhưng đã biến chất, trí tuệ biến thành cái gì? Trí tuệ biến thành phiền não. Khi đã giác ngộ thì vô lượng vô biên phiền não biến thành trí tuệ, đức năng biến thành cái gì? Đức năng biến thành tạo nghiệp, thân, khẩu, ý tạo nghiệp. Tướng hảo biến thành cái gì? Tướng hảo biến thành lục đạo luân hồi, đã biến chất rồi. Cho nên đức Phật rất là từ bi, Ngài thị hiện trong lục đạo để giáo hóa chúng sanh, Ngài dạy cho chúng sanh giác ngộ, chúng ta thật sự biết giác ngộ, thật sự biết hồi đầu.

Chân tu hành, chẳng có gì khác, chính là buông bỏ; nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là gì? Nhìn thấu là hiểu rõ minh bạch chân tướng sự thật. Thì ra là một giấc mộng, thì quý vị sẽ rất vui mà chịu buông bỏ hết, không còn chấp trước nữa. Quả nhiên mà chịu thật sự dụng công, thì trên đường Bồ Đề quý vị thuận buồm xuôi gió, nên tiền đồ quang minh; cho nên tất cả ngoại đạo sẽ chẳng làm cản trở quý vị. Quý vị có thể tiếp xúc hay không? Quý vị có thể tiếp xúc, thì như Thiện Tài đồng tử đi tham học năm mươi ba vị thiện tri thức vậy.

Lúc tiếp xúc, quý vị thấy được rất rõ ràng, vừa thấy thì hiểu rõ mà trong tâm như như bất động; ma quân, chữ quân là tỷ dụ, ma đến uy hiếp quý vị mà quý vị cũng chẳng bị chúng làm dao động. Trộm cướp, ban ngày thì cướp giựt, ban đêm thì ăn trộm, quý vị có bị tổn hại hay không? Không bị. Vì sao không bị tổn hại? Bởi vì tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng. Quý vị đang sống trong thế gian này, dù có rất nhiều tài sản đi nữa nhưng trong tâm chẳng có vui mừng, lúc mất đi cũng chẳng có buồn rầu, tâm của quý vị mãi mãi giữ được thanh tịnh bình đẳng.

Thân nhân quyền thuộc, có thiện duyên cũng có ác duyên; quý vị có biết vì sao có thân nhân quyền thuộc? trong kinh Phật có nói, là do báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ mà có, cho nên quý vị mới có thân nhân quyền thuộc. Quý vị đã hiểu rõ có bốn thứ duyên này, tức là đã nhìn thấu, buông bỏ cái gì? Buông bỏ được, mất. Tất cả pháp, không được cũng không mất; chẳng có được và mất thì quý vị đã được tự tại. Và những thiên tai bên ngoài như nạn lụt, nạn lửa, gió bão, lại còn có động đất, ở chỗ này nói nước, lửa, gió là đại tam tai. Trong kinh Phật có nói tiểu tam tai là đao binh kiếp, dịch bệnh, nạn đói, đây là tiểu tam tai. Đao binh kiếp bảy ngày bảy đêm, dịch bệnh bảy tháng bảy ngày, nạn đói bảy năm, bảy tháng, bảy ngày. Trong Phật giáo dùng chữ bảy này, ý nghĩa rất sâu, nó chẳng phải là con số, nó tượng trưng cho viên mãn, nó chẳng phải là con số. Nhiều cuộc chiến tranh trên thế giới cũng không sánh với trong kinh Phật nói tiểu tam tai, trong tiểu tam tai có nói chiến tranh bảy ngày bảy đêm, chẳng dễ gì lý giải.

Vào khoảng ba mươi mấy năm trước, lần đầu tiên tôi đến thăm viếng Nhật Bản, tôi còn nhớ năm đó tôi bốn mươi chín tuổi đến thăm viếng Nhật Bản, tôi có đến thành phố Hiroshima và Nagasaki, trước kia hai thành phố đó bị thả bom nguyên tử. Tôi có đến xem một số hình ảnh trưng bày trong viện bảo tàng, thì tôi mới hiểu rõ, trong kinh Phật nói tiểu tam tai là chiến tranh hạt nhân. Nếu là bảy ngày bảy đêm thì chiến tranh hạt nhân rất là kinh khủng, thì vấn đề rất nghiêm trọng, lúc người Nhật Bản bị thả bom, lúc đó bom nguyên tử nổ, có đến một trăm mấy chục ngàn người bị chết; có người bị bức xạ chiếu đến thì trở thành tàn phế, đó chính là trong kinh Phật nói dịch bệnh. Đích thật những người bị ánh sáng hạt nhân chiếu đến, khoảng gần nửa năm



sau đều chết hết, đây chính là trong kinh Phật nói dịch bệnh. Những chỗ nào bị bom, trải qua tám, chín năm, trên đất mới mọc cỏ, đây chính là trong kinh Phật nói nạn đói, cỏ cây cũng không mọc. Đây là nói hạt nhân nguyên tử, vừa mới phát minh; còn ngày nay thì đã phát minh bom hạt nhân, bom kinh khí, sức nổ của nó gấp hơn ngàn lần ở Hiroshima và Nagasaki. Chúng ta từ chỗ này mà xem thì mới biết trong kinh Phật nói chữ bầy này chẳng phải nhất định là con số. Lúc đó mới phát minh bom nguyên tử, quy mô rất nhỏ, nhưng chúng ta thấy sức nổ của nó làm cho đất đai ở Hiroshima và Nagasaki, bảy, tám năm mới mọc cỏ, đây chính là trong kinh Phật nói nạn đói. Nếu hiện nay mà chiến tranh hạt nhân bộc phát, thì rất là khủng khiếp, thì sức tàn phá của nó càng lớn, rất có thể đất đai bị bom đó, không chỉ bảy, tám năm mới mọc cỏ, mà rất có thể bảy, tám chục năm mới mọc cỏ, thì con người lấy gì để sống?

Cho nên trong xã hội ngày nay hỗn loạn như vậy, tuyệt đối chẳng thể dùng vũ lực để giải quyết vấn đề, nếu dùng vũ lực thì có thể tất cả cùng nhau mà chết, đó không phải là phương pháp giải quyết vấn đề. Bởi vì hiện nay chúng ta biết, các nhà khoa học đã đưa ra báo cáo, sau nguy cơ vấn đề tiền tệ, kế tiếp là sẽ có nguy cơ vấn đề lương thực, và sẽ có nguy cơ đến nguồn năng lượng, thậm chí sẽ có nguy cơ đến nguồn nước uống. Tương lai mọi người đều muốn tranh đoạt, dùng chiến tranh làm thủ đoạn, cách làm này thì sai rồi, tại vì sao? Vì dùng chiến tranh làm thủ đoạn thì sẽ phá hoại hết những năng lượng đó, cách làm này quả thật là ngu si, mà chẳng thể giải quyết được vấn đề, và lại khiến cho vấn đề càng tệ hại hơn. Mọi người chúng ta nhất định phải bình tĩnh mà suy xét sự việc này, hiện nay trên thế giới này phần nhiều là quốc gia dân chủ, người dân trong quốc gia dân chủ phải có tâm sáng suốt, người nào thích phát động chiến tranh thì không nên bầu phiếu cho họ. Người thích phát động chiến tranh, nếu quý vị bỏ phiếu bầu họ thì quý vị phải nhận lấy nhân quả. Cho nên mọi người mà biết cảnh giác điều này thì rất tốt, đương nhiên nguyện vọng của người dân chúng ta, bỏ phiếu bầu vào người lãnh đạo quốc gia, hy vọng họ hủy bỏ toàn bộ vũ khí hạt nhân, hoặc là đem hạt nhân áp dụng trong khoa học kỹ thuật làm lợi ích cho cuộc sống người dân, đây chính là việc tốt, tuyệt đối chẳng nên áp dụng trong quân sự. Mỗi người dân phải có tâm sáng suốt, lúc đi bầu chúng ta phải biết rõ bầu người nào; người

nào muốn phát động chiến tranh, ta nhất định không bầu cho họ.

Trong kinh Phật có nói đến đại tam tai, nạn lửa có thể cháy đến cõi trời Sơ Thiên, nạn lụt có thể ngập đến cõi trời Nhị Thiên, gió bão có thể thổi đến cõi trời Tam Thiên, chỉ có cõi trời Tứ Thiên thì không có đại tam tai. Cho nên cõi trời Tứ Thiên là phước thiên, cõi trời Tứ Thiên trong lục đạo là có phước báo lớn nhất, trong cõi trời Tứ Thiên không có những thiên tai này. Trong kinh nói đại tam tai, hiện tượng của đại tam tai này, nay chúng ta vẫn chẳng có cách nào thật sự hiểu rõ được; thế nhưng, chúng ta biết nghiệp nhân của nước, lửa, gió là tham, sân, si. Lòng tham thì sanh nước, quý vị nghĩ xem, khi nhìn thấy thức ăn ngon thì liền chảy nước miếng, đây là nói lòng tham, lòng tham có liên hệ với nước. Lửa là nóng giận, khi một người sân giận thì toàn thân rất nóng; gió là ngu si. Trên địa cầu của chúng ta cũng có những thiên tai này, nước, lửa, gió, tuy chẳng phải đại tam tai nhưng cũng rất là khổ não. Các nhà khoa học ngày nay đã đưa ra báo cáo, địa cầu đã tăng nhiệt độ, vì sao địa cầu lại tăng nhiệt độ, mọi người có biết hay không? Vì người nóng giận quá nhiều. Khi quý vị gặp phải chuyện gì không vui thì tâm quý vị liền phát cơn giận, thì quý vị lập tức phải nghĩ đến, ta đã tăng thêm nhiệt độ cho địa cầu rồi. Con người sống trong quả địa cầu này mà không nóng giận thì nhiệt độ sẽ giảm xuống, thì có thể khôi phục lại bình thường, đây là trong kinh Phật nói, rất có lý, chẳng phải không có lý. Chúng ta khởi tâm động niệm thì núi sông đất đai đều biết, thì hiện tượng thiên nhiên đều biết; như tiến sĩ Masaru Emoto ở Nhật Bản đã dùng nước thí nghiệm, nước là khoáng vật, nó biết nghe, biết thấy, là do ý niệm thiện ác của chúng ta khởi cảm ứng. Ý niệm của chúng ta thiện thì đất đai kiên cố, trong kinh Địa Tạng có nói Kiên Lao địa thần, mọi người đều hành thiện thì chẳng có những thiên tai xảy đến. Nếu lòng người bất thiện không ngừng mà nổi dậy tham, sân, si thì những thiên tai nước, lửa, gió cũng đều dồn dập xảy đến, cho nên Phật dạy cho chúng ta, “*siêng tu Giới - Định - Tuệ, dập tắt tham, sân, si*” thì những thiên tai đó tự nhiên sẽ giảm ít, thì khôi phục lại bình thường. Cho nên nếu quý vị có định lực chứng đắc “*đại tịch diệt định*”, thì không có những thiên tai xảy đến.

Tướng công đức thứ tư là Vô Đẳng, là nói hết thảy tất cả công đức của các đức Như Lai rộng lớn, thù thắng, uy lực tự tại; tất cả hữu tình và chư đại Bồ

Tát cũng không thể sánh bằng. Chử Đẳng này là bình đẳng mà Như Lai đã chứng đắc, đã thành tựu công đức, chẳng ai có thể sánh bằng với Ngài, bậc Đẳng Giác Bồ Tát cũng không sánh bằng với Ngài, vẫn còn kém một bậc. Đây là nói quả địa Như Lai đã thành tựu công đức viên mãn, chúng ta phải học, phải tu, trước tiên phải hiểu rõ hai chữ công đức này. Quý vị đang tu là công đức chân thật, muôn ngàn chớ nên hiểu lầm đem phước đức xem là công đức, thì sai rồi, công đức khác với phước đức, quý vị phải hiểu rõ điều này. Xưa kia tổ Đạt Ma, lúc Ngài mới đến Trung Hoa, lúc đó là thời đại của vua Lương Vũ Đế; vua Lương Vũ Đế có triệu kiến Ngài một lần, nhà vua là một vị đại hộ pháp của Phật giáo, nhà vua suốt đời hết lòng hộ trì Phật giáo, nhà vua đã từng xây cất tự viện của Phật giáo, có đến bốn trăm tám mươi ngôi chùa. Nhà vua rất thích độ người xuất gia và rất thích cúng dường người xuất gia; cho nên nhà vua đã độ một trăm mấy chục ngàn người xuất gia. Lúc tổ Đạt Ma từ Ấn Độ đến gặp nhà vua, lúc đó nhà vua cảm thấy mình rất đáng được tự hào, người hiện nay thì nói, rất đáng được kiêu ngạo, thì nhà vua nói với tổ Đạt Ma: “Trẫm đã làm rất nhiều việc thiện cho Phật giáo, công đức của trẫm có lớn hay không?” Tổ Đạt Ma trả lời: “Không có công đức”. Vua Lương Vũ Đế vừa nghe, trong lòng không vui, thì liền tiễn khách, không nói nữa, vì lời nói chẳng hợp ý. Thật ra lời của tổ Đạt Ma nói là chân thật, Ngài cũng là bậc Bồ Tát thị hiện, mà nhà vua là suốt đời chỉ tu phước đức, chẳng có liên can gì với công đức, cho nên tổ Đạt Ma nói không có công đức là đúng.

Công đức và phước đức, theo trong Sự mà nói, thì giống nhau nhưng trong tâm thì khác nhau; Công là công phu, quý vị có công phu thì sẽ đạt được cái gì? Quý vị đạt được là tâm thanh tịnh. Trong đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ, Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác, là công đức. Tuy nhà vua đã làm rất nhiều việc thiện nhưng nhà vua thường hay khoe khoang, không quên việc làm của mình, thì làm gì có công đức? Chỉ là có phước đức. Phước đức là gì? Là có phước báo. Có phước báo rất lớn thì trong đời này được làm vua ở cõi người, đời sau nhất định sẽ được làm vua trong cõi trời, vì có phước báo lớn. Công đức thì liễu sanh tử xuất tam giới, còn phước đức thì không ra khỏi lục đạo luân hồi, cho nên nhất định phải hiểu rõ công đức và phước đức. Hay nói cách khác, người mà buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng,

buông bỏ sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham, sân, si, mạn, họ làm tất cả việc thiện, đều là công đức.

Nếu người chẳng chịu buông bỏ mười sáu chữ này, dù có làm nhiều việc thiện đi nữa, cũng là phước đức, nhất định phải hiểu rõ điều này. Cho nên đoạn ác, tu thiện chính là buông bỏ mười sáu chữ này, để thành tựu vô lượng công đức; có người làm việc thiện, họ thường khoe khoang mình thì chẳng được công đức, như hiện nay có nhiều người cúng tiền xây cất tự viện, họ cũng viết tên mình lên cột nhà, hoặc viết tên người cúng tiền trên xà ngang, đây đều là phước đức, họ không quên mình làm việc thiện. Như bức họa Hoa Nghiêm Tam Thánh treo ở phía sau tôi, đây là một bức họa cổ xưa của trong thời đại nhà Đường, chẳng có đề tên người họa, cũng không có viết thời đại, ký hiệu gì cũng không có, đây là công đức. Nói tóm lại, quý vị làm việc thiện mà “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*” thì quý vị có công đức; nếu chấp tướng thì là phước đức, cho nên người thế gian tu phước đức thì nhiều, mà người tu công đức thì rất ít.

Tướng công đức thứ năm là: “*Năng tác hữu tình lợi ích*”, là nói các đức Như Lai thành tựu vô thượng công đức, là phương tiện thị hiện cái hạnh lợi tha, để độ thoát hữu tình chúng sanh viên thành Phật đạo. Điều này tức là điều thứ hai của Tứ Đức trong Hoàn Nguyên Quán, là có đủ oai nghi vì tất cả hữu tình chúng sanh làm tấm gương tốt, tự mình trong cuộc sống hằng ngày, đi, đứng, ngồi, nằm phải có phép tắc, có thể làm mô phạm, làm mẫu mực cho tất cả chúng sanh. Đây chính là thật sự làm lợi ích cho hữu tình chúng sanh, đây là sự nghiệp của Bồ Tát, cho nên đây là phương tiện thị hiện cái hạnh lợi tha. Nay chúng ta phải tiếp tục học hạnh Bồ Tát, tại vì sao? Vì chúng ta chẳng bao giờ quên hạnh lợi tha. Học hạnh Bồ Tát, bắt đầu học từ chỗ nào? Bắt đầu học từ Đệ Tử Quy, gọi là chân học Phật, sau đó học Cảm Ứng Thiên, và học Thập Thiện Nghiệp, quý vị phải thực hiện được, thực hiện mà chẳng cầu tự lợi. Cầu cái gì? Chỉ cầu cho người khác được giác ngộ. Quý vị dùng cái tâm này mà thực hiện thì quý vị sẽ không còn giải đãi, quý vị sẽ không còn nhàm mỏi, trong Phật pháp nói là dừng mãnh tinh tấn. Vì sao phải học hạnh Bồ Tát? Vì muốn giúp cho tất cả chúng sanh khổ nạn lìa khổ được vui. Chúng sanh thật là quá khổ, vì sao họ lại khổ như vậy? Vì cách nghĩ của họ đã sai, cách làm của

họ đã sai, cho nên chiêu cảm thành khổ báo. Cái quan niệm đầu tiên sai lầm của họ, sai ở chỗ nào? Vì họ chỉ nghĩ đến tiền, là sai ở chỗ này. Chẳng những họ suốt đời này chịu khổ mà đời sau, đời sau càng khổ hơn, vậy phải làm sao đây? Thì chúng ta phải thực hiện buông xả tiền tài cho họ xem. Họ nói không cần tiền thì làm sao sống đây? Như tôi không cần tiền, cuộc sống cũng rất tự tại, cũng chẳng có chết đói, cũng chẳng có chết lạnh. Họ lại nói, thầy thì khác, thầy là người xuất gia, còn chúng tôi là người tại gia.

Vậy cư sĩ Hồ Tiểu Lâm là người tại gia, ông ấy cũng đã buông xả tiền tài, ông ấy buôn bán cũng đâu có xụp đổ; ông ấy nói với tôi, năm nay kinh doanh lợi nhuận tăng thêm bốn mươi một phần trăm, vì ông ấy chịu xả! Ông ấy không có so đo, ông ấy buôn bán, thà là món hàng giá thấp hơn một chút để cho khách hàng được lợi ích. Ông ấy kinh doanh được ba năm, ông ấy đã làm suốt ba năm như vậy mà kinh doanh càng ngày càng lớn, cho thấy điều này chẳng phải là may mắn mà là sự thật, càng xả càng được nhiều, càng nhiều thì càng xả. Ông ấy nói, năm nay ông ấy đã kiếm được năm mươi triệu tiền lợi nhuận, ông ấy chuẩn bị đem số tiền đó xây cất một viện dưỡng lão để chăm sóc cho người già và xây cất một ngôi trường học để giáo dục tuổi trẻ; ông dùng số tiền đó để làm việc này. Đây là nói xả thì được, được rồi cũng phải xả luôn, nay quý vị mà không làm tấm gương tốt thì người khác không tin, phải làm ra có thành tích thì mọi người mới tin quý vị, đây mới thật sự độ thoát hữu tình chúng sanh viên thành Phật đạo.

Tướng công đức thứ sáu là Công Năng, là nói các đức Như Lai thị hiện lợi ích cho chúng sanh, các Ngài “*vô sở tác nguyện, vô sở thủ xả*”, mà tự nhiên được thành tựu, đây là Phật, Bồ Tát, đây là công đức của Như Lai, chúng ta phải nên an trụ trong pháp công đức. Vì sao có những người đã đọc kinh, đã nghe kinh mà không làm được, tại vì sao? Vì họ sợ, ta xả rồi, phải làm sao đây? Ai cho ta? Thành thật mà nói, quý vị xả rồi, chẳng có ai cho quý vị, tự nhiên sẽ có cảm ứng; rất tự nhiên thì có cảm ứng, xả thì có được. Cái đạo lý này rất sâu, mà cái hiện tượng này rất phức tạp, chúng tôi dùng một câu để nói, là cảm ứng đạo giao, tơ hào không sai; đây là sự cảm ứng đạo giao với tánh đức, bởi vì cách nghĩ và cách làm của quý vị tương ứng với tánh đức. Chúng ta khởi tâm động niệm thì nước biết được, chúng ta khởi lên một thiện

niệm thì nó phản ứng, kết tinh rất là tốt đẹp; nếu chúng ta khởi lên một ác niệm thì nó phản ứng kết tinh rất là xấu xí.

Cho nên trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo có nói, tâm của quý vị thiện, ý niệm thiện, lời nói hành vi thiện, tất cả đều thiện thì quý vị sẽ được quả báo thù thắng, là siêu xuất tất cả ác nghiệp, đã ra khỏi nghiệp báo. Trong cảnh giới của Bồ Tát, đây là nói Pháp Thân Đại Sĩ, chẳng có khác gì với quả vị Phật, gọi là “*Vô sở tác nguyện*”, chúng ta muốn hỏi Ngài, Phật phổ độ chúng sanh, Ngài có cái ý niệm này hay không? Không có! Chúng sanh có cảm thì Ngài tự nhiên có ứng, thì Ngài lập tức đến giúp cho quý vị. Lúc Ngài đến giúp cho quý vị là “*Vô sở thủ xả*”, Ngài đối với quý vị có cầu hay không? Không có. Tại vì sao? Vì trong tâm chúng ta nghĩ, vì sao Ngài phải làm như vậy? Tôi tin rằng các đồng tu chúng ta, đối với điều này có thể giải đáp được; nếu không giải đáp được, dù có nghe kinh cũng hoài công. Vì là một Thê, tay trái của ta ngửa chỗ này thì tay phải liền gãi giùm một cái; tay trái có nên hỏi tay phải vì sao người gãi phải giùm cho ta vậy, người có muốn ta cảm ơn người hay không? Không cần. Tại vì sao? Vì là một Thê.

Trong một Thê thì chẳng có tác nguyện và thủ xả, lúc đối lập thì có; trong Phật pháp, lúc vừa mới nhập môn thì đã buông bỏ đối lập rồi. Quý vị thấy hàng Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn, còn Đại Thừa thì bậc Bồ Tát Sơ Tín vị, họ đã buông bỏ năm thứ kiến hoặc. Thứ nhất là Thân Kiến, họ chẳng còn chấp cái thân thể này là ta, thứ hai là Biên Kiến, Biên Kiến là đối lập; họ chẳng bao giờ đối lập với tất cả người, chẳng bao giờ đối lập với tất cả việc, chẳng bao giờ đối lập với tất cả vạn vật, họ không còn đối lập nữa, đây chính là vô sở tác nguyện; cái nguyện đó là viên mãn. Lúc nào đã phát nguyện? Là trong nhân địa đã phát. Vừa mới học cũng đã phát, “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”; đến lúc đó thì tự nhiên thành Phật. Chỉ cần chúng sanh khởi tâm động niệm, tất nhiên là có cảm, thì các Ngài có ứng. Tuy có ứng nhưng không có thủ xả, cũng tức là nói họ chẳng có khởi tâm động niệm; cho nên các Ngài hoàn thành công việc của mình, khiến cho mọi người đều vừa ý, các Ngài không có khởi tâm động niệm, đương nhiên cũng không có phân biệt, chấp trước; đây là gì? Là tự tánh khởi tác dụng, chẳng thể nghĩ bàn. Cho nên các Ngài tự nhiên được thành tựu mà chẳng có để lại dấu vết tạo tác chút nào, các Ngài

đã thành tựu viên mãn. Chúng ta phải đem cái tâm an trụ ở chỗ này, thì tốt. Sau cùng chúng ta là người tu Tịnh Độ, cổ đại đức có dạy ba thứ phương tiện; đây là đối với chúng ta hiện tại, rất là hữu ích. Thứ nhất là “*cố gắng tự hành mà không chấp tướng*”, tự hành chính là lão thật niệm Phật, đây là đại sư Ấn Quang thường dạy cho chúng ta tín nguyện trì danh, chúng ta tu học Tịnh Tông, chúng ta trì danh niệm Phật, phải có lòng tin. Nay chúng ta phát nguyện, chỉ có một nguyện vọng là cầu sanh Tịnh Độ, chỉ có một nguyện vọng là thân cận A Di Đà Phật.

Kế tiếp là nói một câu, “*mà không chấp tướng*”, tức là không nên chấp tướng; điều này rất khó, chẳng dễ gì mà không chấp tướng. Vậy phải làm sao? Thì tôi thường nói với các đồng tu, quý vị chỉ chấp một tướng, quý vị thờ một tôn tượng A Di Đà Phật, suốt đời chẳng nên thay đổi tượng khác. Mỗi ngày quý vị chỉ nhìn một tôn tượng này, tương lai lúc quý vị lâm chung thì A Di Đà Phật hiện cái tướng này đến tiếp dẫn quý vị. Quý vị sẽ cảm thấy rất thân thiết, rất quen thuộc, vì mỗi ngày quý vị nhìn Ngài, cuối cùng thì Ngài hiện đến tiếp dẫn quý vị. Cho nên, nên biết rằng Phật không có hình tướng, Phật là thuận theo tâm của chúng sanh mà hiện tướng. Chúng ta nghĩ tướng gì thì Ngài hiện tướng đó, mỗi ngày chúng ta nghĩ tướng gì thì lúc lâm chung Ngài hiện cái tướng đó; làm sao sai được? Nếu Ngài hiện cái tướng khác với tướng mà chúng ta mỗi ngày lạy thì chúng ta không thể đi theo Ngài, sợ có ma vương đến giả mạo, nếu Ngài hiện cái tướng đó hoàn toàn giống như ta thường nghĩ thì mà chẳng dám hiện cái tướng đó. Cho nên điều này rất có lợi ích.

Thứ hai là “*không chấp có chứng đắc*”, chứng đắc chính là vãng sanh; tuyệt đối chẳng nên nghĩ rằng ta đã chứng đến quả vị nào, đây là vọng ngữ. Tuy không phải cố ý, nhưng vô ý cũng không được, cũng sẽ tạo thành trở ngại. Mà phải khẳng định chúng ta là hạng phàm phu, chẳng phải thánh nhân, trong tâm mãi mãi là khiêm nhường, chẳng thể tự tôn tự đại, mà phải nên tự hạ mình, phải biết khiêm nhường và tôn kính người khác.

Thứ ba là “*thiện hóa chúng sanh*”, có thiện xảo phương tiện giúp cho chúng sanh có thể chuyển hóa khí chất; theo cụ thể thông thường mà nói, nếu muốn giúp cho chúng sanh hóa ác thành thiện, hóa mê thành ngộ, sau cùng giúp cho họ hóa phàm thành thánh. Giúp cho họ hóa phàm thành thánh chính

là giúp cho họ vãng sanh Tịnh Độ; họ sanh đến Cực Lạc thế giới, cho dù là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, Hạ Hạ Phẩm vãng sanh, họ cũng là bậc thánh nhân, nhất định một đời thành tựu. Hoặc là họ sanh đến biên địa nghi thành, cũng không ngoại lệ, họ cũng nhất định một đời thành tựu. Cho nên khuyên người niệm Phật, giới thiệu pháp môn này cho mọi người, đây gọi là thiện hóa; nếu quý vị giới thiệu pháp môn khác cho họ, dù có giảng được như hoa trời rơi rụng, họ trong đời này không nhất định được thành tựu; còn tu pháp môn này, nhất định một đời được thành tựu, cho nên đây mới là thiện hóa. Tự hành hóa tha, chính là an trụ trong vô lượng pháp công đức.

Hôm nay thì giờ đã hết, lần này chúng tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ Tinh Hoa, đến ngày hôm nay thì viên mãn. Cảm ơn mọi người. A Di Đà Phật./